

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2019
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phú;
2. Bà Trần Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1987.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976

Cùng cư trú: Tổ 25, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang

Các đương sự có mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 07/9/2018 bà Nguyễn Thị P trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông L do tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng làm thuê kiếm sống. Cuộc sống hôn nhân cũng tương đối hạnh phúc. Thời gian đầu về chung sống ông L chăm lo, chí thú làm ăn. Tuy nhiên, được vài năm, từ năm 2011 thì ông L bắt đầu ăn nhậu say xỉn rồi về lớn tiếng xúc phạm vợ

con, ban đầu bà nói chuyện phân tích cho ông L hiểu nhưng được thời gian lại như ban đầu, thậm chí ông L còn ra tay đánh đập vợ con. Nhiều lần bà báo với chính quyền địa phương và gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không thấy thay đổi được gì.

Nhiều năm nay bà nhẫn nhịn chung sống với ông L chỉ vì con nhỏ và chờ đợi ông L thay đổi nhưng tình hình đã không được cải thiện. Nhận thấy tình cảm không còn, có sống chung cũng không còn hạnh phúc nên bà quyết định xin ly hôn với ông L.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị L, sinh năm 2007 và Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày: 18/12/2011, hiện nay do bà chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông Nguyễn Văn L trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống ông thống nhất với lời trình bày của bà P. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không như bà P trình bày, lý do là bản thân ông là chồng, là cha nhưng do bị bệnh nên không đủ sức khỏe lao động nên gánh nặng kinh tế đều do vợ ông lo lắng. Từ nguyên nhân đó nên vợ ông cảm buồn lòng mà tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Việc bà P trình bày ông nhậu nhẹt xúc phạm rồi đánh bà là hoàn toàn không có. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên xin được hàn gắn lại.

Về quan hệ con chung: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà P nhưng khi ly hôn bà P phải cho ông đến thăm con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Ông và bà P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Ông và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà P xin ly hôn với ông L. Ông L hiện đang cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà P và ông L có đăng ký kết hôn tại xã P, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2018 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà P xin được ly hôn với ông L, HĐXX xét thấy:

Bà P và ông L sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau đã đi đến hôn nhân. Vợ chồng có một thời gian tương đối dài sống hạnh phúc cùng nhau, từ năm 2007 đến năm 2011, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bạo lực gia đình và một phần xuất phát từ lý do kinh tế. Bà P cho rằng ông L đã có hành vi bạo lực đối với bà và con, ông L thì không thừa nhận mà cho rằng do ông bị bệnh, việc gia đình chỉ mình bà P gánh vác, gánh nặng gia đình đã làm tổn thương tình cảm giữa bà và ông.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông L chủ yếu xuất phát từ lý do kinh tế, với điều kiện cuộc sống khó khăn, ông L thì cũng đã không đóng góp gì cho cuộc sống gia đình, như ông đã thừa nhận. Điều này ít nhiều đã ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn đã phát sinh từ năm 2011 đến nay đã hơn 08 năm mà chưa có giải pháp để khắc phục. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của bà P xin được ly hôn với ông L là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Bà P và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Thị L, sinh năm 2007 và Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày: 18/12/2011, hiện đang chung sống cùng với bà P.

Khi ly hôn bà Phượng và ông Lừa đã thống nhất với nhau là bà P sẽ tiếp tục nuôi con chung và bà không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu L và cháu G, HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

Theo quy định, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng, HĐXX công nhận tự nguyện của bà P.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà P biết: Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định, sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên và trong thời gian nuôi con bà phải có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông L đến thăm con chung, không ai cản trở ông L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông L xác định không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề cập xem xét để giải quyết.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 56, điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà P được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị L, sinh năm 2007 và Nguyễn Thị Trúc G, sinh ngày: 18/12/2011.

Công nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà P và những người thân trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông L đến thăm con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm (được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0009350 ngày 03/12/2018).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2019) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- TAT An Giang;
- THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thanh Hoàng